

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – CẦN THƠ**

Bản án số: 25/2026/HS-ST

Ngày 13-3-2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Dương Thắng.

2. Ông Thạch Văn Hoà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6- Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Quyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 6 - Cần Thơ tiến hành mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2026/TLST-HS ngày 21/01/2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2026/HSST-QĐ, ngày 25 tháng 02 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Trà Vinh H**, sinh ngày 22 tháng 01 năm 1994; Nơi sinh: Huyện C, tỉnh Sóc Trăng (nay là thành phố Cần Thơ); Nơi đăng ký thường trú: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp P, xã T, thành phố Cần Thơ); Số căn cước 094094008106; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ văn hóa: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trà Văn H1, sinh năm 1965 (chết) và bà Bùi Phương T, sinh năm 1969 (sống); Vợ: Lâm Thị Hồng Y, sinh năm 1994, con: 03 người; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo Trà Vinh Hiền bị bắt trong trường hợp khẩn cấp vào ngày 16/5/2025, sau đó bị tạm giữ và chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố C. (Có mặt)

2. **Triệu Hồng H2**, sinh ngày 04 tháng 6 năm 1990; Nơi sinh: Huyện C, tỉnh Sóc Trăng (nay là thành phố Cần Thơ); Nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã A, huyện

C, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp B, xã A, thành phố Cần Thơ); Số căn cước 094090006234; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ văn hóa: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con Triệu Văn T1 (chết) và Dương Thị N, sinh năm 1954 (sống); C sống như vợ chồng với Bùi Thị Ngọc G, sinh năm 1987, có 02 người con; Tiền sự: 01 tiền sự, vào ngày 24/01/2025 bị Công an xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (nay là Công an xã A, thành phố Cần Thơ) ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, mức phạt tiền 1.500.000 đồng; Tiền án: Không. Bị cáo Triệu Hồng H2 bị bắt trong trường hợp khẩn cấp vào ngày 16/5/2025, sau đó bị tạm giữ và chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố C. (Có mặt)

- **Người bào chữa cho bị cáo Trà V Hiên:** Bà Lương Thị Ngọc H3 là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố C. (Có mặt)

- **Người làm chứng:** Bà Bùi Thị Ngọc G, sinh năm 1987. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp S, xã Đ, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ ngày 15/5/2025, Trà Vinh H, sinh ngày 22/01/1994, nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp P, xã T, thành phố Cần Thơ) một mình điều khiển xe mô tô đi đến khu vực cầu S, thành phố S mua ma túy của người thanh niên (chưa rõ nhân thân) với số tiền 200.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong, H điều khiển xe đi đến nhà Triệu Hồng H2, sinh ngày 04/6/1990, nơi cư trú: ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp B, xã A, thành phố Cần Thơ) để rủ H2 và Bùi Thị Ngọc G, sinh ngày 26/12/1987, cư trú ấp S, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp S, xã Đ, thành phố Cần Thơ) cùng sử dụng ma túy, khi gặp H2 và G thì H hỏi “*hút không?*” nghĩa là rủ H2 và G sử dụng ma túy thì H2 và G đồng ý. Lúc này, H lấy ra 01 gói ma túy để trên nền gạch trong phòng ngủ của H2 và kêu H2 “*mày làm đi*” nghĩa là kêu H2 nấu ma túy để sử dụng, sau đó H đi xuống ghe để chuẩn bị dụng cụ đi soi cá. H2 đi ra sau bếp lấy chai nhựa trên nắp có khoét 02 lỗ, một lỗ gắn nỏ, một lỗ gắn một đoạn ống hút đi vào phòng, Hà cắt ma túy đổ vào nỏ, H2 dùng bật lửa đốt ma túy sử dụng, H2 sử dụng xong thì H2 đốt lên đưa cho G sử dụng, sau đó H đi vào thì H tự đốt ma túy lên sử dụng. Sau khi sử dụng xong, H cầm theo dụng cụ sử dụng ma túy, trong nỏ vẫn còn ma túy đem xuống ghe đi soi cá, trong lúc soi cá thì H và H2 tiếp tục sử dụng hết số ma túy còn lại trong nỏ, sau khi sử dụng xong thì nỏ bị bể nên H đã quăng bỏ xuống sông.

Đến khoảng 08 giờ ngày 15/5/2025, Công an xã A, tỉnh Sóc Trăng (nay là Công an xã A, thành phố Cần Thơ) nhận được tin báo tại nhà Triệu Hồng H2 có

nhiều đối tượng tụ tập, nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an xã A đã tiến hành kiểm tra thì phát hiện Triệu Hồng H2, Bùi Thị Ngọc G và Trà Vinh H có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy, qua test nhanh Triệu Hồng H2, Bùi Thị Ngọc G và Trà Vinh H đều dương tính với ma túy, loại Methamphetamin, ngoài ra còn phát hiện 01 gói nylon được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, 01 đoạn ống thủy tinh dài 4cm, uốn cong, bị mẻ 01 đầu, nên Công an xã đã lập biên bản, tạm giữ các vật chứng có liên quan, niêm phong và gửi giám định.

Tại kết luận giám định số 68/KLGĐMT-KTHS ngày 24/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh S, kết luận:

- Gói 01: Đoạn ống thủy tinh và nhiều mảnh thủy tinh bị vỡ được niêm phong gửi giám định có tìm thấy thành phần ma túy, loại Methamphetamin.

- Gói 2: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định không tìm thấy thành phần các chất ma túy và tiền chất theo Nghị định 57/2020/NĐ-CP ngày 25/8/2022 và Nghị định 90/2024/NĐ-CP ngày 17/7/2024 của Chính phủ, có khối lượng 4,9174 gam.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra Triệu Hồng H2 và Trà Vinh H còn khai nhận, trong lúc H2 và H đi soi cá thì H2 và H còn sử dụng ma túy với nhau thêm 02 lần nữa cụ thể vào ngày 08/5/2025 và ngày 12/5/2025, ma túy là của H, dụng cụ sử dụng ma túy là của H2, khi sử dụng H2 là người cắt đồ ma túy vào nỏ rồi H2 và H tự đốt hút.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKSKV6 ngày 20/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Cần Thơ đã truy tố bị cáo Trà Vinh H và Triệu Hồng H2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Cáo trạng số: 28/CT-VKSKV6, ngày 20/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Cần Thơ, tuyên bố các bị cáo Trà Vinh H và Triệu Hồng H2 phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Trà Vinh H và Triệu Hồng H2. Xử phạt bị cáo Trà Vinh H từ 07 năm đến 08 năm tù; xử phạt bị cáo Triệu Hồng H2 từ 07 năm đến 08 năm tù. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 cây kiếm bằng kim loại; 01 bật lửa màu tím; đoạn ống thủy tinh và nhiều mảnh thủy tinh bị vỡ (hoàn lại sau giám định, đã niêm phong); Trả lại cho bị cáo Trà V H 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh đen. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo,

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Trà Vinh H trình bày: Về tội danh và khung hình phạt thì thống nhất với cáo trạng đã truy tố bị cáo. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo, bị cáo phạm tội xuất phát từ sự thiếu suy nghĩ nên bị cáo đã sử dụng ma túy, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo bị cáo đã khai ra những lần phạm tội trước đó, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình có 3 đứa con, mẹ bị cáo bị bệnh tâm thần đang nằm viện, bị cáo là người dân tộc Khmer sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần lời nói sau cùng các bị cáo Trà Vinh H và Triệu Hồng H2 trình bày ý kiến xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay người làm chứng bà Bùi Thị Ngọc G vắng mặt. Xét thấy, bà Bùi Thị Ngọc G được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập nhưng vắng mặt không lý do. Tuy nhiên, việc vắng mặt của Bùi Thị Ngọc G không gây trở ngại đến việc xét xử và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người bào chữa có mặt tại phiên tòa không yêu cầu hoãn phiên tòa. Cho nên, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2024, 2025) xét xử vắng mặt người làm chứng nói trên.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Trà Vinh H và Triệu Hồng H2 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo. Xét lời thừa nhận tội của các bị cáo Trà Vinh H và Triệu Hồng H2 tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng; Bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Do đó, có cơ sở để xác định: Vào ngày 15/5/2025 Trà

Vinh H đã rủ Triệu Hồng H2 và Bùi Thị Ngọc G cùng sử dụng ma túy, H đã cung cấp ma túy, còn H2 cung cấp địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy và nấu ma túy để cho G cùng sử dụng tại phòng ngủ của H2 thuộc ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp B, xã A, thành phố Cần Thơ). Ngoài ra, vào các ngày 08/5/2025 và 12/5/2025, H còn cung cấp ma túy, H2 cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy sau đó H và H2 cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy trên ghe trong lúc đi soi cá.

Do đó, Cáo trạng số 28/CT-VKSKV6 ngày 20/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Cần Thơ đã truy tố các bị cáo Trà Vinh H và Triệu Hồng H2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo Trà Vinh H và Triệu Hồng H2 là rất nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ngoài ra, hành vi phạm tội của các bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Cho nên, đối với bị cáo cần phải xử nghiêm, để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và góp phần phòng ngừa tội phạm.

Trong vụ án này khi thực hiện hành vi phạm tội giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể, nên phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Để cá thể hóa hình phạt của từng bị cáo, cần xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của từng bị cáo như sau:

[4.1] Đối với bị cáo Trà Vinh H: Bị cáo là khởi xướng, mua ma túy và rủ rê bị cáo H2 và G sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, đối với bị cáo cần phải xử nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét cho bị cáo: Bị cáo không có tiền án tiền sự, về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo thật thà khai báo, bị cáo tự thú ra những hành vi phạm tội trước, bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo là người dân tộc Khmer sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[4.2] Đối với bị cáo Triệu Hồng H2: Bị cáo là đồng phạm tích cực khi được bị cáo H rủ rê sử dụng trái phép chất ma túy thì bị cáo đồng ý, bị cáo là người cung cấp địa điểm, dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, cắt ma túy đổ vào nỏ cùng nhau sử dụng. Cho nên, đối với bị cáo Triệu Hồng H2 cũng cần xử nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét cho bị cáo là bị cáo không có tiền án tiền sự; bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là sau khi phạm tội bị cáo thật thà khai báo; bị cáo tự thú ra những lần phạm tội trước theo quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51

Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ:

- Tạm giữ của Triệu Hồng H2: 01 cây kiếm bằng kim loại; 01 bật lửa màu tím; đoạn ống thủy tinh và nhiều mảnh thủy tinh bị vỡ (hoàn lại sau giám định, đã niêm phong).

- Tạm giữ của Trà Vinh Hiền: 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu đỏ trắng, biển số 83P3-567.56; 01 điện thoại nhãn hiệu Realme màu xanh đen và M tinh thể rắn màu trắng (hoàn lại sau giám định, đã niêm phong).

- Sau đó, Cơ quan Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp bà Lâm Thị Hồng Y 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu đỏ trắng, biển số 83P3-567.56 nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với các vật chứng: 01 cây kiếm bằng kim loại; 01 bật lửa màu tím; đoạn ống thủy tinh và nhiều mảnh thủy tinh bị vỡ (hoàn lại sau giám định, đã niêm phong) là công cụ, phương tiện phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

- Đối với vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh đen của bị cáo Trà Vinh H, bị cáo không dùng vào việc phạm tội căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Trà Vinh H.

[6] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Trà V Hiền đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo là chưa đủ căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Đối với hành vi tàng trữ 01 gói nylon được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng của Trà Vinh H và Triệu Hồng H2: Qua kết quả giám định không tìm thấy thành phần các chất ma túy và tiền chất theo Nghị định 57/2020/NĐ-CP ngày 25/8/2022 và Nghị định 90/2024/NĐ-CP ngày 17/7/2024 của Chính phủ, có khối lượng 4,9174 gam nên không đặt ra xem xét, xử lý.

[9] Đối với Bùi Thị Ngọc G: Quá trình điều tra xác định G chỉ là người thụ hưởng nên không đặt ra xem xét vai trò đồng phạm của G về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của G là vi phạm hành chính, Ủy ban nhân dân xã Đ đã ra quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng đối với G nên không đặt ra xem xét.

[10] Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo Trà Vinh H: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể của người này, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, khi có căn cứ sẽ xem xét, xử lý sau.

[11] Về án phí: Các Trà Vinh H và Triệu Hồng H2 là người bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng. Tuy nhiên bị cáo Trà Vinh H là người dân tộc thiểu số (khmer) ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên bị cáo H được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trà Vinh H.

- Căn cứ điểm điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Triệu Hồng H2.

- Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2024, 2025).

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2024, 2025) điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Trà Vinh H và Triệu Hồng H2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Trà V H2 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/5/2025.

3. Xử phạt bị cáo Triệu Hồng H2 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/5/2025.

4. Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây kiếm bằng kim loại; 01 bát lửa màu tím; đoạn ống thủy tinh và nhiều mảnh thủy tinh bị vỡ (hoàn lại sau giám định, đã niêm phong).

- Trả lại cho bị cáo Trà V Hiền 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh đen.

5. Về án phí: Xử buộc các bị cáo Trà Vinh H và Triệu Hồng H2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng/bị cáo. Bị cáo Trà Vinh H được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND TP Cần Thơ;
- VKSND khu vực 6 - Cần Thơ;
- CQ CSĐT CA TP Cần Thơ;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Phòng THADS khu vực 6 - Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhiên